

Quanh văn hóa Đông Sơn

PGS. TS TRỊNH SINH

Sự phát hiện và lịch sử nghiên cứu

Năm 1924, ông Nguyễn Văn Năm người dân làng Đông Sơn thuộc phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, trong lúc đào giun cá đã tình cờ thấy đất ven bờ sông Mã sạt lở, đã phát hiện một nhóm hiện vật đồ đồng. Phát hiện ngẫu nhiên này có thể coi là sự khởi đầu cho việc nghiên cứu nền văn hóa Đông Sơn. Ngay sau đó, từ năm 1925 Đông Sơn được khai quật trong nhiều đợt, do một viên chức thu thuế người Pháp L. Pajot tiến hành. Kết quả của những cuộc đào bới này được học giả người Pháp gốc Nga V. Goloubew công bố trong tác phẩm "Thời đại đồng thau ở Bắc Kỳ và Bắc Trung Kỳ".

Phát hiện địa điểm Đông Sơn đã giúp cho các nhà khoa học phương Tây liên hệ với những đồ đồng được phát hiện lẻ tẻ từ trước đó vài chục năm và được các cố đạo, nhà thám hiểm, nhà buôn, phó sứ... đại diện là Pavie, Moulié, Demange, D'argence... thu thập chủ yếu ở miền Bắc

Việt Nam... Đó là các trống đồng (trong đó có cả trống đồng Ngọc Lũ nổi tiếng), dao găm, rìu, giáo, lao, lưỡi cày, hộ tâm phiến, vòng trang sức bằng đồng... Năm 1934, học giả R. Heine-Geldern đã thấy chúng có mối liên hệ với địa điểm Đông Sơn và ông đã đặt tên cho nền văn hóa đồ đồng này là nền "Văn hóa Đông Sơn". Thuật ngữ văn hóa Đông Sơn ra đời từ đó.

Từ năm 1935 đến năm 1939, địa điểm khảo cổ học Đông Sơn lại được học giả Thụy Điển O. Janse tiếp tục đào và sau đó công bố trong công trình khoa học có tên "Sưu tầm khảo cổ học ở Đông Dương".

Các nhà khoa học phương Tây khi đó đã đi tìm cội nguồn Đông Sơn ở tận vùng sông Đa Núp với những cuộc thiên di Pontische hoặc bắt nguồn từ nền văn hoá sông Hán, sông Hoài-Trung Hoa. Họ không tin mảnh đất thuộc địa lạc hậu sản sinh ra được văn hoá này.

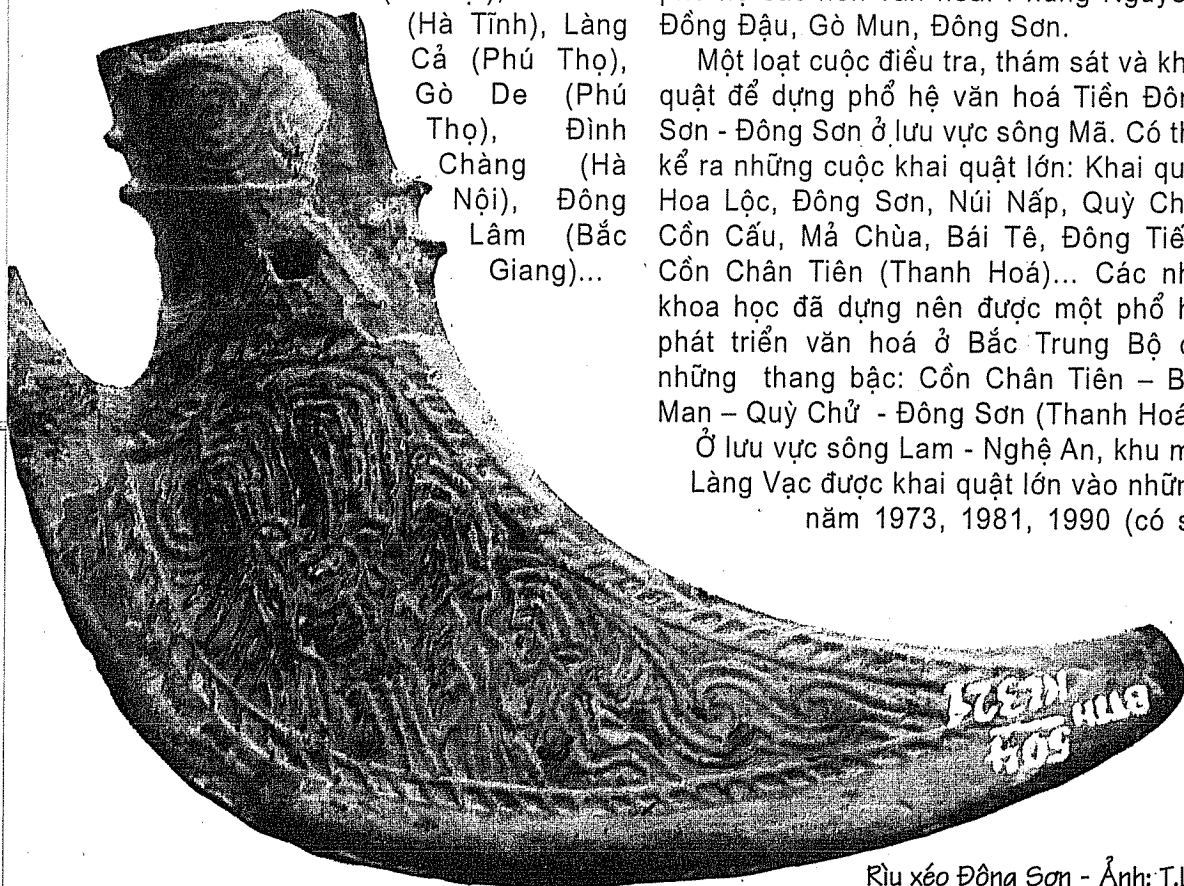
Chỉ từ sau ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc nước ta, năm 1954, một số công trình

nghiên cứu khảo cổ học về văn hóa Đông Sơn mới lại được xới lên một cách nghiêm túc trong các tác phẩm như: Văn hóa Đông Sơn hay văn hóa Lạc Việt (Đào Duy Anh 1954, trong Tập san nghiên cứu Văn Sử Địa số 1, tr 14 - 23), Văn hóa đồ đồng và truyền thống Lạc Việt (Đào Duy Anh - Hà Nội 1957), lịch sử chế độ cộng sản nguyên thủy ở Việt Nam (Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn - Nxb Giáo dục 1960)...

Nhiều cuộc khai quật khảo cổ học được tiến hành để tìm hiểu các khía cạnh của văn hóa Đông Sơn

Có thể điểm qua những mốc phát hiện và khai quật lớn như: Di tích Phùng Nguyên (Phú Thọ) và Thiệu Dương (Thanh Hoá) năm 1959. Các nhà khảo cổ cũng trở lại Đông Sơn để tiến hành một cuộc khai quật lớn vào năm 1961- 1962. Nhiều di tích khác được biết đến như Thanh Đình (Phú Thọ), Phượng Cách (Hà Tây), Hoàng Lý, Núi Nấp (Thanh Hoá), Cam Thượng (Hà Tây), Đào Thịnh (Yên Bái), Cầu Vực

(Hà Nội), Xuân An (Hà Tĩnh), Làng Cả (Phú Thọ), Gò De (Phú Thọ), Đình Chàng (Hà Nội), Đông Lâm (Bắc Giang)...



Rìu xéo Đông Sơn - Ảnh: T.L

Những tư liệu thu thập trong một thời gian chục năm sau giải phóng được viết trong tác phẩm: "Những vết tích đầu tiên của thời đại đồ đồng thau ở Việt Nam" (Lê Văn Lan, Phạm Văn Kính, Nguyễn Linh. Nxb Khoa học. Hà Nội 1963). Vào những năm 70, vấn đề nội dung của văn hóa Đông Sơn được kết hợp với việc nghiên cứu thời kỳ Hùng Vương. Liên tục có 4 hội nghị được nhóm họp và thành quả nghiên cứu được phản ánh trong 4 tập kỷ yếu của các hội nghị này (Hùng Vương dựng nước - Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội tập 1, năm 1970; tập 2 năm 1972; tập 3 năm 1973; tập 4 năm 1974).

Từ khi Việt Nam thống nhất, năm 1975, các nền văn hoá Tiền Đông Sơn và Đông Sơn được nghiên cứu sâu thêm ở vùng lưu vực sông Hồng. Trong thời kỳ này, một số địa điểm khảo cổ học quan trọng được khai quật: Đồng Đậu (Vĩnh Phúc), Làng Cả (Phú Thọ), Phú Lương (Hà Tây), Gò De (Phú Thọ), Thành Dền (Vĩnh Phúc), Đông Lâm (Bắc Giang)... giúp cho việc xác lập phổ hệ các nền văn hóa: Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun, Đông Sơn.

Một loạt cuộc điều tra, thám sát và khai quật để dựng phổ hệ văn hoá Tiền Đông Sơn - Đông Sơn ở lưu vực sông Mã. Có thể kể ra những cuộc khai quật lớn: Khai quật Hoa Lộc, Đông Sơn, Núi Nấp, Quý Chử, Cồn Cầu, Mả Chùa, Bái Tê, Đông Tiến, Cồn Chân Tiên (Thanh Hoá)... Các nhà khoa học đã dựng nên được một phổ hệ phát triển văn hoá ở Bắc Trung Bộ có những thang bậc: Cồn Chân Tiên - Bái Man - Quý Chử - Đông Sơn (Thanh Hoá).

Ở lưu vực sông Lam - Nghệ An, khu mộ Làng Vạc được khai quật lớn vào những năm 1973, 1981, 1990 (có sự

tham gia của các nhà khảo cổ Nhật Bản), khai quật Đồng Mỏm, Đền Đồi, Rú Trăn... bước đầu, phổ hệ thời đại kim khí ở lưu vực sông Lam cũng đã được chấp nối: Đền Đồi – Rú Cật – Rú Trăn – Làng Vạc.

Thành tựu nghiên cứu văn hóa Đông Sơn có thể tóm tắt: Xác lập được diện mạo của các nền văn hoá Tiền Đông Sơn ở 3 lưu vực: Sông Hồng, sông Mã và sông Lam. Những nền văn hoá này phát triển và hoà quyện nhau để dần dần tiến lên một nền văn hoá chung, thống nhất trong đa dạng: Văn hoá Đông Sơn, cho đến nay đã tìm được hàng trăm địa điểm, có địa bàn trải rộng từ Lào Cai cho đến tận Đèo Ngang.

Trong giai đoạn này, có nhiều sách chuyên ngành được xuất bản như Thời đại kim khí Việt Nam trong bộ sách Khảo cổ học Việt Nam (Hà Văn Tấn (chủ biên). Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội năm 1999), sách, Văn hoá Đông Sơn ở Việt Nam (Hà Văn Tấn (chủ biên). Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội năm 1994), đề tài “Quá trình hình thành bản sắc văn hoá Việt Nam” thuộc chương trình đề tài cấp Nhà nước: Văn hoá, văn minh vì sự phát triển và tiến bộ xã hội. Một số sách chuyên khảo về đồ thủ tinh (Nguyễn Trường Kỳ. Đồ thủ tinh cổ ở Việt Nam - Nxb Khoa học xã hội 1996), đồ trang sức (sách chuyên khảo về đồ trang sức: Trịnh Sinh, Nguyễn Văn Huyền 2001: Trang sức và người Việt cổ. Nxb Văn hoá dân tộc), văn hoá Đông Sơn (sách chuyên khảo về văn hoá Đông Sơn: Phạm Minh Huyền: Văn hoá Đông Sơn, tính thống nhất và đa dạng. 1996 - Nxb Khoa học xã hội)...

Văn hoá Đông Sơn trong bối cảnh thời đại Kim khí ở Đông Nam Á.

Niên đại văn hoá Đông Sơn dường như được các nhà khoa học trong và ngoài nước khá thống nhất: Vào khoảng thế kỷ thứ 7 trước Công nguyên đến thế kỷ thứ 1, 2 Công Nguyên. Vẻ đẹp rực rỡ nhất của Đông Sơn thể hiện trên nhiều đồ đồng thau được chế tác tinh xảo tại chỗ. Một loạt đồ đồng còn lưu lại được đến ngày nay, từ công cụ sản xuất như rìu, đục, thuổng, lưỡi câu, cuốc, cây, liềm... đến vũ

khí như dao găm, giáo, lao, mũi tên, kiếm... Nhưng sản phẩm quan trọng nhất thời này chính là những chiếc trống đồng, tuyệt tác không chỉ ở riêng nước ta mà còn ở tầm di sản thế giới, với kỹ thuật đúc đồng đạt đến tuyệt đỉnh mà ngày nay với phương pháp đúc thủ công truyền thống vẫn chưa tiệm cận được. Làm nền cho ngành luyện kim là kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước và hai ngành này lại thúc đẩy các ngành thủ công khác, từ làm gốm đến dệt vải, làm đồ trang sức bằng đá, thủy tinh... Khi đó, đồ sắt cũng được biết tới nhưng không phổ biến lắm.

Nhờ vào địa thế thuận lợi của một đồng bằng mầu mỡ, lại nằm ở ven những sông lớn và ven biển Đông tiện cho giao thương mà nền văn hoá Đông Sơn không đóng kín mà giao lưu với các nền văn hoá xa gần.

Khảo cổ học đã xác định được sản phẩm hàng hoá có sự trao đổi giữa vùng hạ lưu ven biển Đông với vùng thượng lưu cao nguyên Vân Nam. Một số chiếc thủng đồng khai quật ở khu mộ Thạch Trại Sơn, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc đựng hàng trăm vỏ ốc tiền là loại ốc có ở biển Đông Việt Nam, được đem lên vùng này, trở thành một loại báu vật được chôn theo các thủ lĩnh giàu có. Hai loại trống Đông Sơn và Thạch Trại Sơn ở Vân Nam có mặt trong địa bàn phân bố của nhau, có nơi tìm được cả hai loại trống này với mật độ cao, như ở thị xã Lào Cai ven sông Hồng. Sự giao lưu dựa vào sông Hồng còn có thể là giao lưu quặng mỏ đồng, thiếc, chì từ Vân Nam xuôi dòng sông Hồng về đồng bằng Bắc Bộ. Có thể còn có mối liên hệ xa hơn với vùng đồng cỏ Trung Á thông qua con đường này, thể hiện ở một số tượng động vật hổ, báo trên nắp thạp đồng Vạn Thắng (Phú Thọ) mang nét dữ dằn với yếu tố đồng cỏ chăn nuôi nhiều hơn yếu tố bình dị của cư dân trồng lúa nước. Một số tượng người trên các cây đèn bằng đồng tìm được ở văn hoá Đông Sơn cho thấy những nét của chủng tộc phương xa như mắt sâu, mũi nhỏ cao, râu quai nón ...

Bên cạnh con đường sông Hồng còn có

sự giao lưu với văn hoá ven biển, mà trước tiên là giữa văn hóa Đông Sơn với các cư dân duyên hải miền Trung và miền Nam Việt Nam.

Có thể nhận thấy có yếu tố văn hoá Sa Huỳnh trong nghệ thuật Đông Sơn ở loại khuyên tai hai đầu thú, ở một số đồ trang sức bằng thủy tinh, mã não. Ngược lại, nhiều loại hiện vật Đông Sơn đã tìm thấy ở ven biển miền Trung, nhất là vùng giao thoa giữa văn hóa Đông Sơn và Sa Huỳnh như: Thổ đồng, rìu đồng có ở vùng Quảng Bình... Nhiều đồ đồng Đông Sơn tìm được ở Duy Xuyên, Quảng Nam. Trống đồng Đông Sơn tìm được ở Nha Trang, Vũng Tàu, thậm chí, theo các dòng sông lớn ra cửa biển. Người đương thời còn mang những chiếc trống đồng Đông Sơn lên tận Tây Nguyên (tỉnh Đắk Lắk), miền tây tỉnh Bình Định. Ngoài ra, theo những dòng hải lưu ven biển, những con thuyền còn đưa trống đồng đến thế giới hải đảo Đông Nam Á.

Tài liệu khảo cổ học cho thấy nhiều trống đồng Đông Sơn có mặt ở tận Kongpong Sungai Lang (Malaixia), ở đảo Kosamui (Thái Lan), ở nhiều hòn đảo của In đô nê xia... Một số trống ở In đô nê xi a giống hệt với trống dạng Hữu Chung (Thanh Hoá) của Việt Nam, mà các nhà khoa học phương Tây cũng thừa nhận. Có thể được sự gợi ý ban đầu từ những trống Đông Sơn, những người thợ đúc đồng ở nhiều đảo này đã đúc nên một dạng trống đồng bản địa độc đáo là trống Moko (trống đồng do cư dân Indônêxia đúc, niên đại muộn hơn trống Đông Sơn).

Người Đông Sơn còn dùng thuyền men theo bờ biển ngược lên tận vùng Triết Giang, Trung Quốc. Bằng chứng khảo cổ học cho thấy khi khai quật khu mộ Thượng Mã Sơn ở đây, các nhà khoa học đã tìm được một chiếc trống đồng minh khí "trăm phần trăm" của cư dân Văn Lang mà không một nơi nào khác có loại trống này. Cũng còn phải kể đến những con đường giao lưu theo những thung lũng, ven sông suối nhỏ nằm sâu trong đất liền, đã cho chúng ta tìm được nhiều đồ đồng, nhất là trống đồng Đông Sơn ở Lào, Đông Bắc

Thái Lan và cả Căm pu chia. Ngược lại, một số ảnh hưởng của các văn hóa phía tây cũng thấy được trong văn hóa Đông Sơn, như ở một số đồ trang sức lục lạc, vòng ống, một số mô típ hoa văn trang trí trên đồ đồng của văn hóa Điền xuôi trên dòng Mê Kông, đến các cao nguyên ở Thái Lan, ở Lào mà ảnh hưởng đến vùng Bắc Trung Bộ Việt Nam. Đương thời văn hóa Đông Sơn còn có sự giao lưu với văn hóa vùng Quảng Tây, Quảng Đông, cụ thể là đã tìm thấy một số đồ đồng và trống đồng Đông Sơn có mặt ở Oa Cái Lĩnh (huyện Điền Đông, Quảng Tây), mộ số 8 huyện Quý (Quảng Tây), mộ số 1 La Bạc Loan, Phổ Đà (huyện Tây Lâm, Quảng Tây).

Thạp đồng Đông Sơn tìm được năm 1972 ở Triệu Khánh (Quảng Đông) cùng với rìu đồng. Đặc biệt khi khai quật ngôi mộ nổi tiếng Nam Việt Vương, năm 1983, ở thành phố Quảng Châu (Quảng Đông) đã tìm được 9 chiếc thạp đồng Đông Sơn bên cạnh hàng nghìn đồ tùy táng quý giá của Vua Nam Việt, chứng tỏ vị trí của những chiếc thạp Đông Sơn được đánh giá rất cao

...

Văn hóa Đông Sơn đã làm cơ tầng để nảy sinh Nhà nước sơ khai thời bấy giờ là Văn Lang, như thư tịch và truyền thuyết ghi lại. Đây là một trong những "quốc gia" sớm nhất ở Đông Nam Á. Đó còn là một quốc gia đông dân thời bấy giờ. Trong cuốn Hậu Hán thư ghi lại dân số nước ta thời Hán (sau thời Đông Sơn vài thế kỷ) là khoảng một triệu người, thì có thể suy ra cư dân Việt cổ cũng phải có dân số vài chục vạn. Cũng theo cách tính đó thì có thể cư dân Đông Sơn đông gấp 2,5 lần dân số cư dân nước Điền ở Văn Nam cùng tồn tại trong một khoảng thời gian này.

Văn hóa Đông Sơn chấm dứt vào khoảng vài thế kỷ đầu Công nguyên, nhưng một số di sản Đông Sơn được kế thừa như nghề làm đồ gốm, nghề đúc đồng truyền thống vẫn tồn tại như một "mạch ngầm". Không phải ngẫu nhiên mà trống đồng – hiện vật tiêu biểu của nền văn hóa Đông Sơn còn có sức sống dai

dạng, mặc dù hình dáng có khác biệt đi. Cũng không phải ngẫu nhiên mà ở Thanh Hóa, một trong những trung tâm rực rỡ nhất của văn hóa Đông Sơn có 2 ngôi đền Đông Cổ thờ trống đồng và được nhiều vị vua thời sau phong Thần, tế lễ hàng năm như một giá trị tâm linh vĩnh hằng của người Việt.

T.Đ

Tài liệu tham khảo chủ yếu

Đào Duy Anh (1969) Văn hoá Đông Sơn, niên đại và chủ nhân. *Khảo cổ học* số 3-4: 65-70.

Goloubew, V (1929) *L'age du bronze au Tonkin et dans le Nord Annam*. BEFEO, t.XXIX, Hanoi.

Hùng Vương dựng nước tập I, II, III, IV xuất bản

trong những năm 1970, 1972, 1973, 1974. Nhà xuất bản Khoa học xã hội. Hà Nội .

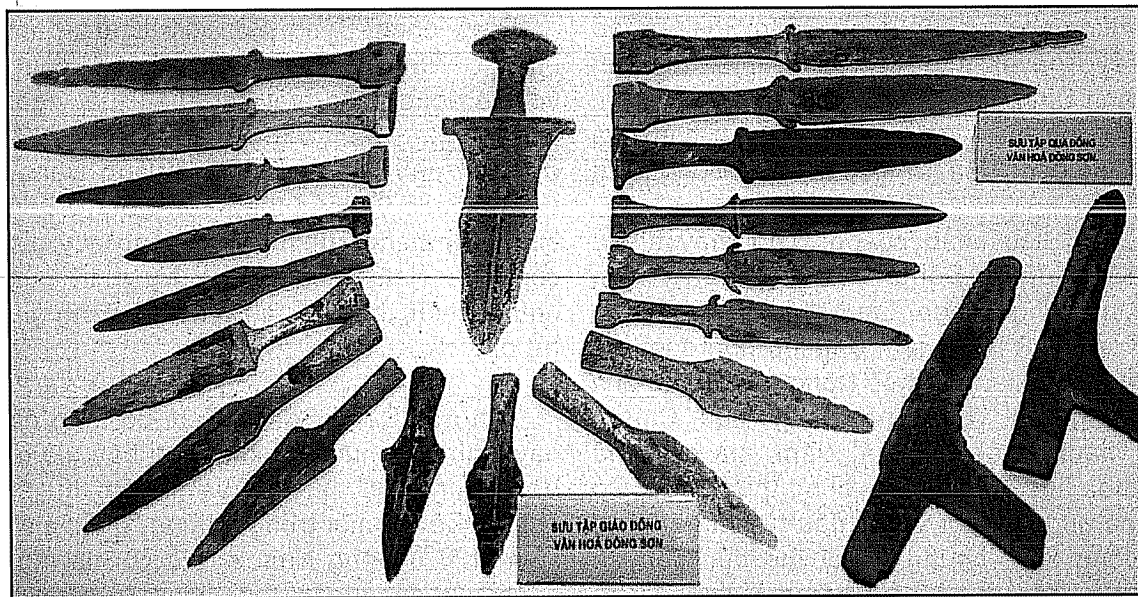
Janse, O. (1958), *Archaeological research in Indochina*. Vol.III. Bruges.

Lê Văn Lan, Phạm Văn Kính, Nguyễn Linh (1963), *Những vết tích đầu tiên thời đại đồng thau Việt Nam*. Hà Nội.

Phạm Minh Huyền, Nguyễn Văn Huyền , Trịnh Sinh (1987), *Trống Đông Sơn*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội.

Trần Quốc Vượng (1996) *Theo dòng lịch sử*, Nhà xuất bản Văn hóa.

Trịnh Sinh (1997) "Nhân chiếc trống Đông Sơn mới tìm được ở Triết Giang - Trung Quốc". *Khảo cổ học* số 3: 55-65.



Sưu tập mũi giáo - văn hóa Đông Sơn - Ảnh: T.L

SUMMARY: AROUND DONG SON CULTURE (AUTHOR: TRINH SINH)

On the occasion of 80 years of the findings and researching on Dong Son culture, the author has regarded to this culture (with present understanding), to the process and the achievement of researching work (that mainly belongs to the post period of the war). The author, hereby, has located, classified the objects of this culture according to the modern scientific point of view.